

Số: 8559 /CT-TTHT
V/v: Giảm 30% thuế TNDN

TP.HCM, ngày 02 tháng 11 năm 2012

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Hypertek

Địa chỉ: 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3

Mã số thuế: 0309998954

Trả lời văn thư số 243/2012/CV-BP.KT ngày 23/10/2012 của Công ty về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) năm 2012, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 4 Luật kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

“Kinh doanh bất động sản là việc bỏ vốn đầu tư tạo lập, mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua nhằm mục đích sinh lợi.”;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ quy định doanh nghiệp nhỏ và vừa :

“Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm (tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên), cụ thể như sau:

Quy mô Khu vực	Doanh nghiệp siêu nhỏ	Doanh nghiệp nhỏ		Doanh nghiệp vừa	
	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
II. Công nghiệp và xây dựng	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 200 người	từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	từ trên 200 người đến 300 người
III. Thương mại và dịch vụ	10 người trở xuống	10 tỷ đồng trở xuống	từ trên 10 người đến 50 người	từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	từ trên 50 người đến 100 người

- Căn cứ Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21/8/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân:

+ Tại khoản 1a Điều 1 quy định:

“Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 đối với:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa). ”

+ Tại khoản 2 Điều 1 quy định:

“Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này là doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

a) Số vốn làm căn cứ xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 là tổng nguồn vốn được thể hiện trong Bảng cân đối kế toán lập ngày 31 tháng 12 năm 2011 của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế năm tài chính 2011 khác năm dương lịch thì số vốn làm căn cứ xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 là tổng nguồn vốn được thể hiện trong Bảng cân đối kế toán lập tại ngày cuối cùng của kỳ tính thuế theo năm tài chính.

b) Số lao động bình quân năm (bao gồm cả số lao động của chi nhánh và đơn vị trực thuộc) làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này là tổng số lao động mà doanh nghiệp sử dụng thường xuyên bình quân trong năm 2011, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng.

Số lao động sử dụng thường xuyên bình quân năm được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 40/2009/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. ”

+ Tại khoản 4 Điều 1 quy định:

“Không áp dụng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này đối với các đối tượng sau đây:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trong các lĩnh vực: Xổ số; bất động sản; chứng khoán; tài chính; ngân hàng; bảo hiểm; sản xuất hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm không bao

gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ hoạt động kinh doanh xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, sản xuất hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt."

Căn cứ quy định trên, trường hợp của Công ty theo trình bày ngành nghề kinh doanh: sản xuất phần mềm, kinh doanh máy vi tính, thiết bị ngoại vi, bản quyền phần mềm, tư vấn về máy tính và quản trị mạng; Cho thuê văn phòng; Cho thuê máy móc, nếu có tổng số lao động bình quân năm 2011 là 125 người; tổng nguồn vốn được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán lập ngày 31/12/2011 là 15 tỷ đồng thì đáp ứng tiêu chí về vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản từ 50 tỷ đồng trở xuống, thuộc khu vực thương mại, dịch vụ qui định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP), thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ theo quy định, nộp thuế TNDN theo kê khai và không thuộc các trường hợp không áp dụng giảm thuế TNDN theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 140/2012/TT-BTC thì Công ty thuộc đối tượng được giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2012.

Thu nhập từ hoạt động cho thuê văn phòng (thuộc hoạt động kinh doanh bất động sản) không được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *NA*

Nơi nhận:

- Như trên
- P. KT3;
- P. PC;
- Lưu: VT, TTHT

2454-262708/12 PT

W.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Lệ Nga

09958611